

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 (thi phỏng vấn) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023

Căn cứ Quyết định số 6593/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Kế hoạch số 933/KH-DA ngày 23/10/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt kết quả kiểm tra hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) tại kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 thông báo như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 (có danh sách kèm theo).

2. Thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 thực hiện ôn tập theo danh mục tài liệu ôn tập tại Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 18/12/2023 của Hội đồng tuyển dụng (được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử thành phố).

Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo triệu tập và thông báo cụ thể thời gian, sơ đồ điểm thi, phòng thi tại Cổng thông tin điện tử thành phố: buonmathuot.daklak.gov.vn.

3. Thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 nộp lệ phí xét tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Mức lệ phí: 500.000 đồng/01 thí sinh (Năm trăm nghìn đồng).

- Thời gian nộp lệ phí: Từ ngày 26/02/2024 đến hết ngày 04/3/2024 (trong giờ làm việc hành chính).

- Địa điểm: Trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (Bộ phận Kế toán), địa chỉ số 01B Trần Khánh Dư phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột.



- Sau thời gian quy định nêu trên, thí sinh không nộp lệ phí thi coi như không có nhu cầu dự thi, Hội đồng tuyển dụng sẽ loại tên của thí sinh khỏi danh sách dự thi. Quá trình nộp lệ phí, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Bà Trần Thị Thúy Nga, số điện thoại: 0375452825 hoặc ông Phạm Đình Bảo, số điện thoại: 0918273679.

4. Thông báo này thay cho giấy báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) và được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử thành phố: buonmathuot.daklak.gov.vn.

Hội đồng tuyển dụng thông báo đến các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- GD, PGD Ban QLDA;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Các thí sinh dự thi;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Lưu Quốc Bảo**



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 (THI PHÒNG VẤN)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT NĂM 2023**

(Ban hành Kèm theo Thông báo số 03/AN-TPB-HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
I	Vị trí việc làm: Kỹ thuật - Thẩm định										
1	Trần Tấn Vinh	19/10/1986	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án; Định giá xây dựng	
2	Đặng Sỹ Lệ	06/10/1986	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
3	Đào Ngọc Tân	02/03/1977	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Đo lường điều khiển	Giám sát; Định giá; Thiết kế	
4	Trần Thị Hoài Linh	13/08/1984	Nữ	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Kinh tế xây dựng và Quản lý dự án	Quản lý dự án	
5	Phạm Văn Thành	26/01/1989	Nam	Kinh	Không	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
6	Hoàng Tiến Cường	15/09/1989	Nam	Kinh	Con thương binh	Kỹ thuật - Thẩm định	12/12	Đại học	Xây dựng	Quản lý dự án; Định giá xây dựng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
II	Vị trí việc làm: Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật										
1	Nguyễn Tấn Thanh	10/10/1968	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
2	Phạm Văn Thanh	30/06/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
3	Lê Anh Kiệt	21/10/1989	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	Giám sát; Định giá xây dựng	
4	Bùi Văn Hiền	03/06/1976	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát; Định giá xây dựng	
5	Phạm Anh Đức	05/07/1992	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án; Giám sát; Định giá xây dựng	
6	Vũ Khoa Nam	25/07/1984	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
7	Trần Trường Giang	14/12/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án	
8	Nguyễn Việt Duy	16/10/1982	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	
9	Phạm Văn Thành	15/07/1988	Nam	Kinh	Con thương binh	Quản lý công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	12/12	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Quản lý dự án	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
III	Vị trí việc làm: Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										
1	Nguyễn Đình Duy	22/09/1990	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Giám sát	
2	Lê Văn Tinh	14/02/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Giám sát	
3	Nguyễn Hữu Thắng	13/08/1994	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Thạc sỹ	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát	
4	Phạm Duy Nhựt	08/07/1970	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Công trình thủy lợi	Quản lý dự án; Giám sát	
5	Đỗ Hải Đông	08/11/1979	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Công trình thủy lợi	Quản lý dự án; Giám sát	
6	Nguyễn Ngọc Hoàn	01/08/1977	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12/12	Đại học	Xây dựng thủy lợi - thủy điện	Quản lý dự án; Giám sát	
IV	Vị trí việc làm: Quản lý công trình Giao thông										
1	Nguyễn Châu Anh	22/08/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
2	Trần Phạm Mai Đức	24/04/1984	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
3	Trần Văn Vũ	10/01/1995	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
4	Trương Thị Thu Hà	12/08/1990	Nữ	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
5	Phạm Minh Nhất	14/07/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
6	Ngô Huỳnh Phong	04/12/1979	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	
7	Đỗ Phú Đạt	01/01/1996	Nam	Kinh	Không	Quản lý công trình Giao thông	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án	
V	Vị trí việc làm: Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích										
1	Nguyễn Thị Hoài	08/01/1991	Nữ	Kinh	Con thương binh	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường		
2	Trương Thị Thanh Hằng	02/01/1998	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường		
3	Nguyễn Thị Hoài Phương	10/05/1984	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Kế toán		
4	Trương Quang Hiếu	12/09/1980	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
5	Phan Xuân Hóa	12/10/1978	Nam	Kinh	Con thương binh	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Điện kỹ thuật	Quản lý dự án; Giám sát	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
6	Vũ Văn Minh	10/07/1982	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
7	Nguyễn Mạch Nhung Huyền	04/03/1991	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
8	Nguyễn Thành Hoàng	19/07/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Lâm nghiệp		
9	Nguyễn Đình Phú	08/06/1986	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án - Hạng II; Giám sát - Hạng II; Định giá xây dựng - Hạng II	
10	Hoàng Quang Nghĩa	25/06/1985	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
11	Đặng Xuân Hà	08/10/1990	Nam	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
12	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	18/02/1997	Nữ	Kinh	Không	Quản lý điều hành công trình đô thị và dịch vụ công ích	12/12	Đại học	Quản trị kinh doanh		
VI	Vị trí việc làm: Kế toán - Tài chính										
1	Trần Anh Tuấn	26/06/1985	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
2	Đặng Thị Nhung	05/09/1985	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
3	Phan Thị Vân	10/08/1982	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
4	Nguyễn Đăng Thuận	14/11/1971	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
5	Phan Thị Nhung	12/07/1972	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
6	Y' Juh Buôn Krông	06/02/1983	Nam	Ê Đê	Người dân tộc thiểu số	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
7	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/03/1987	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
8	Nguyễn Bá Lộc	02/01/1965	Nam	Kinh	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
9	Nguyễn Quốc Khánh	05/06/1987	Nam	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
10	Nguyễn Thị Tô Quyên	04/03/1982	Nữ	Kinh	Con bệnh binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
11	Lê Thị Ánh Tuyết	25/11/1992	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
12	Trần Kim Phụng	25/08/1988	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
13	Phạm Thị Hoài Thương	22/07/1996	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
14	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	07/08/1994	Nữ	Kinh	Con liệt sỹ	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
15	Lý Hoàng Bảo Lâm	26/05/1999	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
16	Phạm Trịnh Tuấn Anh	09/10/1995	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
17	Nguyễn Vũ Thùy Dương	16/09/1984	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
18	Trần Thị Liên	10/10/1983	Nữ	Kinh	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	07/01/1982	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
20	Nguyễn Thị Hương Giang	19/06/1993	Nữ	Kinh	Con thương binh	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
21	Nguyễn Thị Thúy	13/06/1990	Nữ	Kinh	Không	Kế toán - Tài chính	12/12	Đại học	Kế toán		
VII Vị trí việc làm: Hành chính - Tổng hợp											
1	Phạm Nguyễn Tường Vi	11/10/1991	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không yêu cầu	
2	Trần Công Minh	29/01/1997	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
3	Phạm Trần Văn Anh	09/07/1997	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Thạc sỹ	Luật	Không yêu cầu	
4	Đắc Thị Thu Hiền	12/11/1984	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
5	Trịnh Thị Ngọc Dương	16/06/1991	Nữ	Kinh	Con thương binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không yêu cầu	
6	Nguyễn Thị Bích Hồng	03/12/1974	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Không yêu cầu	
7	Hoàng Nguyễn Xuân Hương	16/01/1997	Nữ	Kinh	Con thương binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không yêu cầu	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
8	Nguyễn Hữu Hòa	18/05/1988	Nam	Kinh	Con bệnh binh	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
9	Đặng Quốc Hùng	10/10/2001	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
10	Bùi Huyền Trang	10/11/1999	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
11	Phạm Thị Tuyết	15/10/1990	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
12	Phạm Trí Minh	09/02/1993	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
13	Lê Trung Tín	28/06/1991	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
14	Võ Thị Khánh Ly	03/09/1995	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
15	Hoàng Thị Quỳnh Na	30/04/1992	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
16	Nguyễn Thị Vĩnh Linh	30/09/1999	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo				Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
17	Lê Thị Phụng	13/04/2000	Nữ	Mường	Người dân tộc thiểu số	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
18	Lê Thanh Phú	10/06/1987	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không yêu cầu	
19	Phạm Thanh Nhân	23/10/1984	Nam	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Công nghệ thông tin	Không yêu cầu	
20	Nguyễn Thị Nhung	28/01/1998	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
21	Phan Thảo Vy	26/12/1993	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	
22	Lương Thị Hồng	03/10/2001	Nữ	Kinh	Không	Hành chính - Tổng hợp	12/12	Đại học	Luật	Không yêu cầu	